

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BẾN TRE KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY

# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

## **ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY**

## **ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

### **TẠI**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BẾN TRE**

#### **TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN**



**Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước**

Địa chỉ: 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6278 0172 Fax: (84-4) 6278 0136

Chi nhánh: Số 16 Trương Định, P.6, Q.3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3933 3818 Fax: (84-8) 3933 3822

#### **TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**



**Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre**

Số 75 Đường 30/4, Phường 3, TP Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

Điện thoại: (84-75) 3813287 Fax: (84-75) 3822287

#### **TỔ CHỨC TƯ VẤN**



**Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam**

Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3556 2875 Fax: (84-4) 3556 2874

Chi nhánh: 49 Tôn Thất Đạm, Q.1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3820 9987 Fax: (84-8) 3820 9993

**Bến Tre, tháng 01 năm 2015**

# **THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)**

## **1. Thông tin về tổ chức phát hành**

Tên Công ty:	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre
Địa chỉ:	Số 75 Đường 30/4, Phường 3, TP Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
Vốn điều lệ hiện tại:	99.000.000.000 đồng
Tổng số cổ phần:	9.900.000 cổ phần
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Ngành nghề kinh doanh:	

## **2. Thông tin về đợt chào bán**

Tổ chức chào bán cổ phần:	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước
Tên cổ phiếu chào bán:	Cổ phần Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre
Loại cổ phần chào bán:	Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng.
Tổng số lượng chào bán:	3.960.000 cổ phần (Tương đương 40,00% vốn điều lệ)
Phương thức chào bán:	Bán đấu giá cả lô
Chuyển quyền sở hữu:	Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành

## **3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá**

### **Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam**

Trụ sở chính:	Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Điện thoại:	(84-4) 3556 2875      Fax: (84-4) 3556 2874
Chi nhánh:	Số 49 Tôn Thất Đạm, Q.1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại:	(84-8) 3820 9987      Fax: (84-8) 3820 9993
Website :	<a href="http://www.vietinbanksc.com.vn">www.vietinbanksc.com.vn</a>

## MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ .....	1
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	2
1. Rủi ro về kinh tế .....	2
1.1. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế.....	2
1.2. Rủi ro lạm phát .....	2
1.3. Rủi ro lãi suất.....	3
2. Rủi ro về luật pháp.....	4
3. Rủi ro cạnh tranh .....	4
4. Rủi ro của đợt chào bán .....	4
5. Rủi ro khác.....	5
III. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....	6
1. Tổ chức phát hành .....	6
2. Tổ chức tư vấn .....	6
IV. CÁC KHÁI NIỆM .....	7
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY .....	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	8
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty.....	12
3. Cơ cấu bộ máy quản lý .....	13
4. Hoạt động kinh doanh.....	15
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	18
6. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	20
7. Chính sách đối với người lao động.....	22
8. Chính sách cổ tức.....	23
9. Tình hình tài chính.....	23
10. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát .....	26
11. Tài sản.....	28
12. Kế hoạch kinh doanh năm 2014 - 2017 .....	31
13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	34
VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN.....	35
1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá .....	35
2. Mục đích của việc chào bán.....	36
3. Địa điểm công bố thông tin .....	36

4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan .....	37
5. Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá.....	37
6. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá.....	38
7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần.....	38
VI. THAY LỜI KẾT .....	39

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng 1: Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 30/09/2014.....	9
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần đến thời điểm 30/09/2014.....	10
Bảng 3: Danh sách Công ty con và công ty liên kết tại ngày 30/09/2014.....	11
Bảng 4: Tổ chức đang nắm cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	11
Bảng 5: Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết trong năm 2014.....	16
Bảng 6: Doanh thu giai đoạn 2011 – 2013 .....	16
Bảng 7: Chi phí hoạt động giai đoạn 2011 – 2013 .....	17
Bảng 8: Một số chỉ tiêu giai đoạn 2011 – 2013 và Quý III/2014 .....	19
Bảng 9: Cơ cấu lao động Công ty đến 30/09/2014.....	22
Bảng 10: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước tại 30/09/2014.....	24
Bảng 11: Tình hình trích lập các quỹ năm 2011 - 2013 và Quý III/2014.....	24
Bảng 12: Các khoản phải thu của Công ty năm 2011- 2013 và Quý III/2014 .....	24
Bảng 13: Nợ phải trả của Công ty năm 2011 - 2013 và Quý III/2014 .....	25
Bảng 14: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2011 – 2013.....	26
Bảng 15: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2013 .....	28
Bảng 16: Tình hình sử dụng đất của Công ty đến 30/09/2014 .....	28
Bảng 17: Kế hoạch kinh doanh 2014 - 2017 .....	31

## I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010.
- Luật Doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.
- Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần. Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;
- Quyết định số 06/QĐ-ĐTKDV.HĐQT ngày 11/04/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc ban hành Quy chế bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 778/QĐ-ĐTKDV ngày 30/12/2014 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre;

## II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

#### 1.1. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

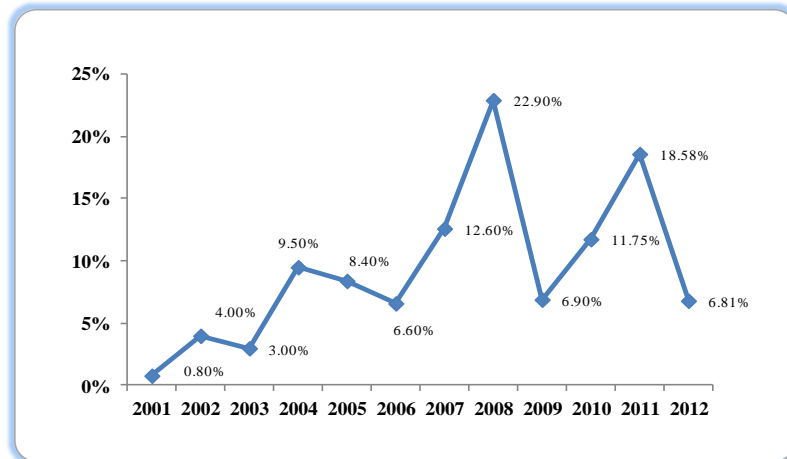
Ngày 11/01/2007, Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), đánh dấu sự hội nhập của nền kinh tế Việt Nam vào nền kinh tế thế giới. Song hành cùng các cơ hội đối với các doanh nghiệp Việt Nam là những tác động tiêu cực từ nền kinh tế thế giới. Cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 trên toàn cầu đã tác động mạnh vào nền kinh tế Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2008 giảm còn 6,23% trong khi tỷ lệ lạm phát tăng cao lên đến 19,9%. Thời gian qua, kinh tế thế giới mặc dù đang phục hồi và có những chuyển biến tích cực, song nhìn chung chưa thực sự ổn định và còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất lợi tác động đến kinh tế nước ta.

Kinh tế - xã hội nước ta 6 tháng đầu năm nay diễn ra trong bối cảnh thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp cả về kinh tế và chính trị. Một số nền kinh tế lớn mặc dù có kỳ vọng tăng trưởng khá nhưng vẫn còn nhiều yếu tố rủi ro như: Việc điều chỉnh chính sách tiền tệ và những yếu tố không bền vững trong chính sách tài chính công dài hạn của một số nền kinh tế phát triển; tình trạng bất ổn của các nền kinh tế mới nổi; phục hồi trong khu vực đồng Euro vẫn còn yếu... Ở trong nước, sản xuất kinh doanh tiếp tục đối mặt với những khó khăn, áp lực: Sức mua trên thị trường thấp; khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; sức ép nợ xấu còn nặng nề; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm... Trong đó, đáng chú ý là quá trình tái cơ cấu kinh tế diễn ra thiếu đồng bộ và chưa thực sự có những bước đi hiệu quả. Ngoài ra, thời gian gần đây tình hình biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, bước đầu ảnh hưởng đến động thái phát triển kinh tế - xã hội và đời sống dân cư cả nước.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2014 ước tính tăng 5,18% so với cùng kỳ năm 2013, trong đó quý I tăng 5,09%; quý II tăng 5,25%. Đây là mức tăng GDP cao so với mức tăng cùng kỳ năm 2012 và 2013 và cả ba khu vực đều có mức tăng cao hơn mức tăng cùng kỳ năm 2013. Trong mức tăng 5,18% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,96%, cao hơn mức 2,07% của cùng kỳ năm 2013, đóng góp 0,55 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,33%, cao hơn mức 5,18% của 6 tháng đầu năm 2013, đóng góp 2,06 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,01%, cao hơn mức 5,92% của cùng kỳ năm 2013, đóng góp 2,57 điểm phần trăm. Đây là những dấu hiệu tích cực, toàn diện về tăng trưởng của nền kinh tế. (Nguồn: [www.gso.gov.vn](http://www.gso.gov.vn))

#### 1.2. Rủi ro lạm phát

Lạm phát thường xảy ra do hai nguyên nhân chính là chi phí đẩy hoặc cầu kéo. Tổng cầu gia tăng do sự gia tăng của tiêu dùng hộ gia đình, chi tiêu Chính phủ, đầu tư và thay đổi ròng từ hoạt động xuất nhập khẩu.

**Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2001 – 2012**

(Nguồn: Tổng Cục Thống kê Việt Nam)

Trong tháng 6/2014, giá của các mặt hàng thiết yếu trên thế giới tăng không nhiều cùng với nguồn cung lương thực, thực phẩm dồi dào và nhất là việc thực hiện hiệu quả các chính sách về kiểm soát lạm phát đã góp phần giữ ổn định giá tiêu dùng trong nước. Chỉ số giá tiêu dùng trong tháng 6/2014 tăng 0,3% so với tháng trước (Tháng 4/2014 tăng 0,08%, tháng 5/2014 tăng 0,2%), trong đó chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,74%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,61%; hàng thực phẩm tăng 0,54%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,30%. Các nhóm hàng hóa và dịch vụ khác có chỉ số giá tăng dưới mức tăng chung hoặc giảm: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,28%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,27%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,22%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,20%; giao thông tăng 0,18%; giáo dục tăng 0,01%; bưu chính viễn thông giảm 0,13%.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 6/2014 tăng 1,38% so với tháng 12/2013 và tăng 4,98% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân mỗi tháng trong 6 tháng đầu năm nay, CPI tăng 0,23%. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm nay tăng 4,77% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

### 1.3. Rủi ro lãi suất

Kể từ ngày 18/03/2014, lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến dưới 06 tháng giảm còn 6%/năm, đồng thời trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên giảm xuống còn 8%/năm. (Nguồn: [www.sbv.gov.vn](http://www.sbv.gov.vn))

Mặc dù lãi suất huy động có xu hướng giảm thấp nhưng lãi suất cho vay vẫn ở mức cao, hơn nữa việc tiếp cận vốn vay của doanh nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn, ngoài ra chỉ có một số ít doanh nghiệp đáp ứng được các điều kiện để hưởng lãi suất thấp. Điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp và các doanh nghiệp không có nhiều động lực sử dụng vốn vay với mức lãi suất hiện tại.

Với kế hoạch huy động và kiểm soát chặt chẽ chi phí, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre đã thường xuyên ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời



kỳ cũng như có kế hoạch trả nợ thích hợp, do đó Công ty đã hạn chế phần nào những ảnh hưởng của biến động lãi suất đến quá trình kinh doanh của mình.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro về mặt pháp lý cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, Chính phủ cũng đang từng bước hoàn chỉnh hệ thống pháp luật theo hướng đơn giản, minh bạch, ổn định theo thông lệ quốc tế.

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre hiện đang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần nên hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan. Bên cạnh đó, Công ty còn phải tuân thủ theo các văn bản pháp lý của Bộ Nông nghiệp, Bộ Công thương và Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành.

## **3. Rủi ro cạnh tranh**

Cạnh tranh là áp lực thường xuyên đe dọa trực tiếp các doanh nghiệp, khi áp lực cạnh tranh giữa các doanh nghiệp ngày càng tăng lên thì càng đe dọa về vị trí và sự tồn tại của các doanh nghiệp, sự cạnh tranh trong ngành có thể chia ra làm hai loại đối tượng.

### ***Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành hàng trong nước:***

Số lượng doanh nghiệp trong ngành tuy nhiều nhưng quy mô hoạt động không lớn, một số doanh nghiệp vừa sản xuất - kinh doanh, một số doanh nghiệp chỉ chuyên về sản xuất hoặc chỉ chuyên về thương mại, trong khi Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre vừa sản xuất, vừa kinh doanh kể cả thị trường trong nước và phần lớn là đẩy mạnh xuất khẩu, sản lượng hàng hóa của công ty xuất khẩu chiếm trên 90% .

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre là một công ty với hệ thống sản xuất khép kín các sản phẩm từ dừa, nếu so sánh với các đối thủ khác thì Công ty có lợi thế về nguồn lực nói chung cũng như quy mô hoạt động, hệ thống sản xuất, tài chính và thị phần trên thị trường.

### ***Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành hàng ngoài nước:***

Các doanh nghiệp cùng ngành ở các nước như Indonesia, Philippine, Sri Lanka, ...có nhiều lợi thế hơn Công ty do có thâm niên hơn trong việc sản xuất kinh doanh các sản phẩm từ dừa, lợi thế về công nghệ sản xuất, nguồn nguyên liệu gần như dồi dào và được cung cấp đầy đủ suốt năm (Indonesia), lợi thế về chất lượng sản phẩm, thị phần trên thị trường.

## **4. Rủi ro của đợt chào bán**

Đợt chào bán cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn cổ phần của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán.

**5. Rủi ro khác**

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến công ty như các hiện tượng thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo v.v... Đây là rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về con người, vật chất và tình hình hoạt động chung của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre.

### III. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

#### 1. Tổ chức phát hành

**Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre**

Đại diện: Ông **Trần Văn Đức**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

#### 2. Tổ chức tư vấn

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam**

Đại diện: Ông Huỳnh Minh Trí

Chức vụ: Phó Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại CTCP Xuất nhập khẩu Bến Tre tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 17/2012/TVBĐG/CKCT07-SCIC ngày 22/08/2012 ký giữa Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do CTCP Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

**IV. CÁC KHÁI NIỆM**

SCIC	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
VietinBankSc	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
Tổ chức bán đấu giá	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
Công ty	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre
Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre
HDQT	Hội đồng quản trị
BCTC	Báo cáo tài chính
TSLĐ	Tài sản lưu động
HTK	Hàng tồn kho
DN	Doanh nghiệp
TTS	Tổng tài sản
XDCB	Xây dựng cơ bản
CA	Công an
UBND	Ủy ban Nhân dân

## V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre tiền thân là Công ty Xuất nhập khẩu Bến Tre được thành lập năm 1976 và cổ phần hóa năm 2006 với tên giao dịch là BETRIMEX.

Từ ngày cổ phần hóa, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre đã đi vào hoạt động và phát triển nhanh chóng, trở thành một trong những doanh nghiệp hiệu quả hàng đầu ở tỉnh Bến Tre. Lĩnh vực hoạt động của công ty là sản xuất- kinh doanh các sản phẩm từ dừa và nông sản, mặt hàng chủ lực là các sản phẩm từ dừa : Cơm Dừa Sấy, Than gáo dừa, Than Hoạt tính, Dầu dừa, Chi xơ dừa, trà, hạt tiêu và các sản phẩm nông nghiệp khác. Qua quá trình hoạt động hiệu quả, chất lượng các sản phẩm của Công ty ngày một ổn định và nâng cao, đáp ứng yêu cầu các thị trường khó tính như Châu Âu, Bắc Mỹ. Hiện tại sản phẩm của Công ty đã và đang có mặt trên 40 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó một số quốc gia tiêu biểu như: Hà Lan, Pháp, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan, Malaysia, Singapore, Đài Loan, Sri Lanka, Pháp, Nga, Balan, Ai Cập, Thổ Nhĩ Kỳ, Thụy Điển, Các tiểu vương quốc Ả rập Thống nhất, Vương quốc Anh, Mỹ, Xi-ri, Li-bi, Cộng hòa Séc, Nam Phi...

Betrimex hiện đang là thành viên của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), thành viên của Hiệp hội lương thực Việt Nam (VFA), thành viên Hiệp hội trái cây Việt Nam (Vinafruit) và thành viên Hiệp hội dừa Bến Tre (BTCA).

#### 1.2. Giới thiệu Công ty

- Tên tổ chức phát hành : CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BẾN TRE
- Trụ sở chính : Số 75 đường 30/4, Phường 3, TP Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
- Điện thoại : 075 3813287 - 822287
- Fax : 075 3822287
- Vốn điều lệ : 99.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1300104040 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp lần đầu ngày 26 tháng 05 năm 2006 và thay đổi lần thứ chín ngày 08 tháng 07 năm 2013, Công ty kinh doanh các ngành nghề sau:

- + Chế biến và bảo quản rau quả. Chi tiết: sản xuất, gia công các sản phẩm từ dừa;
- + Xây dựng nhà các loại;
- + Xây dựng công trình công ích;
- + Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu;

- + Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Bán buôn, xuất nhập khẩu các sản phẩm từ dừa;
- + Bán buôn tổng hợp;
- + Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- + Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa;
- + Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện. Chi tiết: Sản xuất, gia công các sản phẩm từ gỗ; sản xuất, gia công các sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện;
- + Bán mô tô, xe máy;
- + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chỉ được hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- + Bán buôn thực phẩm;
- + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- + Bán buôn gạo;
- + Bán buôn đồ uống;
- + Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- + Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm;
- + Bốc xếp hàng hóa;
- + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- + Hoạt động cho thuê tài chính (Chỉ được hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- + Xay xát và sản xuất bột thô. Chi tiết: Xay xát, đánh bóng gạo;
- + Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Chi tiết: Đầu tư tài chính;
- + Gia công vá lưới bảo hộ lao động.

### 1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

**Bảng 1: Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 30/09/2014**

Stt	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước	3.960.000	39.600.000.000	40,00 %
2	Cổ đông trong Công ty	19.930	199.300.000	0,20 %
	Hội đồng quản trị	13.035	130.350.000	0,13 %
	Ban kiểm soát	1.760	17.600.000	0,02 %
	Cán bộ công nhân viên	5.135	51.350.000	0,05 %
3	Cổ đông bên ngoài	5.782.110	57.821.100.000	58,41 %
	Trong nước	5.782.110	57.821.100.000	58,41 %
	Nước ngoài	0	0	0
4	Cổ phiếu quỹ	137.960	1.379.600.000	1,39 %
	<b>Tổng cộng</b>	<b>9.900.000</b>	<b>99.000.000.000</b>	<b>100,00 %</b>
	Tổ chức	9.439.019	94.390.190.000	95,34 %
	Cá nhân	460.981	4.609.810.000	4,66 %
	<b>Tổng cộng</b>	<b>9.900.000</b>	<b>99.000.000.000</b>	<b>100,00 %</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre)

#### 1.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên

**Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần đến thời điểm 30/09/2014**

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước - SCIC	Tầng 23 - Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	3.960.000	40,00
2	CTCP Khai Thác và Quản lý KCN Đặng Huỳnh	167 – 167 Hùng Vương, P.2, Tp.Tân An, Long An	2.130.546	21,52%
3	Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Thuận Thiên	Lô A15 Ô 16 đường số 8, Khu dân sự Hiệp Thành 3, Phường Hiệp Thành, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương	2.000.000	22,22

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre)

### 1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với tổ chức phát hành

- Những Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

**Bảng 3: Danh sách Công ty con và công ty liên kết tại ngày 30/09/2014**

Tổ chức	Vốn thực góp (đồng)	Quyền biểu quyết của Công ty mẹ	Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Sản xuất Chế biến Chi Xơ Dừa 25/8	33.869.546.000	100%	100%
Công ty TNHH THương mại - Dịch vụ - XNK BTCO	5.935.489.186	74,19%	74,19%
Công ty TNHH MTV Lương thực Mê Kông Việt Nam	25.353.396.045	100%	100%
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	26.387.745.000	56,91%	56,91%
Công ty TNHH MTV Thương mại Đầu tư Dừa Mê Kông	869.102.241	100%	100%
Công ty Cổ phần TP & Đồ uống Dừa Mê Kông	21.600.000.000	51%	51%
Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Mê Kông	4.000.000.000	77,78%	63,42%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre)

- Những Tổ chức đang nắm cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

**Bảng 4: Tổ chức đang nắm cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành**

Tổ chức	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
SCIC	Tầng 23 - Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	3.960.000	40,00
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.960.000</b>	<b>40,00</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre)



**2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty**

Hiện nay Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 29/11/2005. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động.

➤ ***Trụ sở chính Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre***

Địa chỉ: Số 75 đường 30/4, Phường 3, TP Bến Tre, Tỉnh Bến Tre.

➤ ***Chi nhánh Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Bến Tre tại TP Hồ Chí Minh***

Địa chỉ: 62 Trần Huy Liệu, Phường 12, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh.

➤ ***Chi nhánh - Nhà máy chế biến dừa Mỏ Cà***

Địa chỉ: Ấp Tân Lộc, Xã Tân Hội, Huyện Mỏ Cà Nam, Tỉnh Bến Tre.

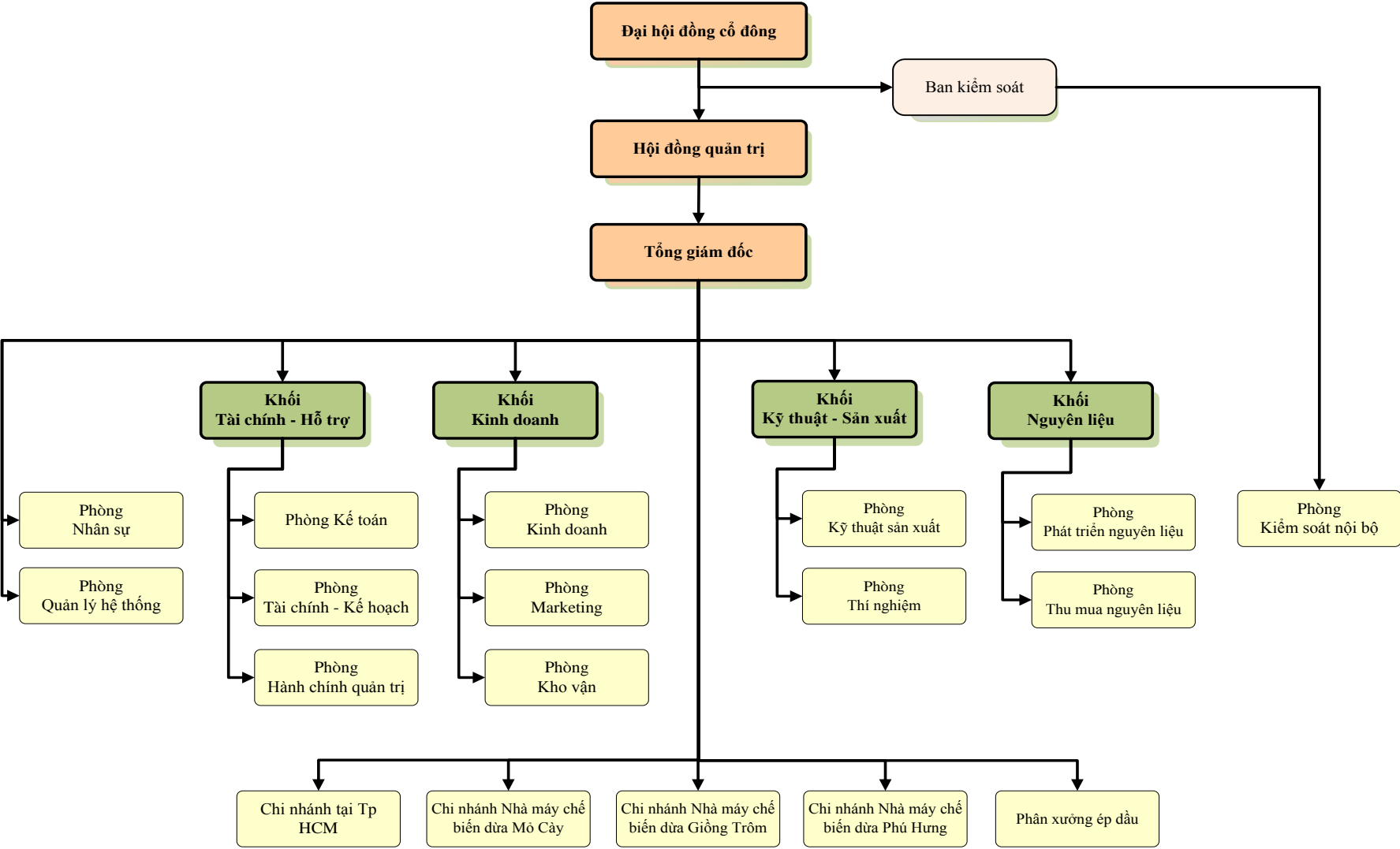
➤ ***Chi nhánh - Nhà máy chế biến dừa Phú Hưng***

Địa chỉ: 547D đường Nguyễn Đình Chiểu, Ấp Phú Chiến, Xã Phú Hưng, TP Bến Tre, Tỉnh Bến Tre.

➤ ***Chi nhánh - Nhà máy chế biến dừa Giồng Trôm***

Địa chỉ: Ấp Phú Tân, Xã Châu Hòa, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý



➤ ***Đại hội đồng cổ đông***

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết:

Là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần, gồm: Đại hội đồng cổ đông thành lập, Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội đồng cổ đông bất thường.

Đại hội cổ đông phải có đủ số lượng cổ đông tham gia tối thiểu quy định tại Điều lệ.

Đại hội đồng cổ đông thường niên mỗi năm họp một lần do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập vào Quý I hàng năm.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông:

Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh, báo cáo của Ban Kiểm soát;

Thông qua đề nghị của Hội đồng quản trị về quyết toán năm tài chính, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập và sử dụng các quỹ;

Quyết định phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của năm tài chính mới;

Quyết định việc tăng, giảm vốn điều lệ, huy động vốn bằng cách phát hành cổ phiếu, trái phiếu;

Xem xét các sai phạm và quyết định hình thức xử lý đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty;

Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ;

Án định mức thù lao và các quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

Thông qua Điều lệ bổ sung, sửa đổi, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán;

Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty; và

Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

– ***Hội đồng quản trị***

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị của Công ty có 05 thành viên.

– ***Ban kiểm soát***

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính.

Ban kiểm soát có 03 thành viên.

– ***Tổng Giám đốc***

Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Tổng Giám đốc là người quản lý điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm, không nhất thiết là cổ đông của Công ty và có thể là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc có nhiệm kỳ 5 năm.

#### **4. Hoạt động kinh doanh**

##### **4.1. Sản phẩm dịch vụ chủ yếu**

Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm từ dừa và hàng nông sản

##### **CƠM DỪA SẤY KHÔ**



##### **MỤN DỪA**



##### **CHỈ XƠ DỪA**



##### **GAO VIỆT NAM**



##### **DẦU DỪA**



##### **THAN**



##### **LƯỚI XƠ DỪA**



**4.2. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết trong năm 2014****Bảng 5: Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết trong năm 2014***Đơn vị: Đồng*

Stt	Số hợp đồng	Sản phẩm	Trị giá	Đối tác
1	008/2014/DC-TC	Cơm dừa sấy khô	258,750.00	Thai Coconut
2	BX/21/2014-HFDC	Cơm dừa sấy khô	221,910.00	Kremlin
3	072/2014/DC-FS	Cơm dừa sấy khô	269,360.00	Fruteb
4	172/2014/DC-MM	Cơm dừa sấy khô	346,500.00	Mansour
5	174/2014/DC-MK	Cơm dừa sấy khô	480,480.00	Makka For Import and Export

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre)***4.3. Doanh thu qua các năm****Bảng 6: Doanh thu giai đoạn 2011 – 2013***Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Quý III/2014
Doanh thu Bán hàng hóa, thành phẩm	721.200	765.384	773.678	174.999
<i>Tỷ lệ %/DTT</i>	98,74%	96,12%	94,39%	98.08%
Doanh thu Khách sạn	0	22.679	35.659	0
<i>Tỷ lệ %/DTT</i>	-	2,85%	4,35%	-
Doanh thu Cung cấp dịch vụ	9.198	8.189	10.289	3.411
<i>Tỷ lệ %/DTT</i>	1,26%	1,03%	1,26%	1.92%
Doanh thu Khác	0	42	0	0
<i>Tỷ lệ %/DTT</i>	-	0,01%	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần</b>	<b>730.398</b>	<b>796.295</b>	<b>819.626</b>	<b>178.410</b>

*(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2011 – 2013 và Báo cáo Cty mẹ Quý III/2014)*

Doanh thu chủ yếu của Công ty đến từ mảng bán hàng hóa, thành phẩm, chiếm 94,39% doanh thu thuần của toàn Công ty. Mảng doanh thu khách sạn và doanh thu cung cấp dịch vụ chiếm tỷ trọng thấp hơn, lần lượt là 4,35% và 1,26% doanh thu thuần.

**4.4. Cơ cấu chi phí****Bảng 7: Chi phí hoạt động giai đoạn 2011 – 2013***Đơn vị: Triệu đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2011</b>	<b>Năm 2012</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Quý III/2014</b>
GVHB Bán hàng hóa, thành phẩm	658.435	662.147	730.067	156.651
<i>Tỷ lệ %/DT</i>	<i>91,30%</i>	<i>86,51%</i>	<i>94,36%</i>	<i>98,91%</i>
GVHB Khách sạn	0	16.480	37.665	0
<i>Tỷ lệ %/DT</i>	-	<i>72,67%</i>	<i>105,63%</i>	-
GVHB Cung cấp dịch vụ	3.674	6.724	0	1.722
<i>Tỷ lệ %/DT</i>	<i>39,94%</i>	<i>82,11%</i>	-	<i>1,09%</i>
GVHB Khác	0	0	0	0
<i>Tỷ lệ %/DT</i>	-	-	-	-
<b>Tổng Giá vốn hàng bán</b>	<b>662.108</b>	<b>685.351</b>	<b>767.733</b>	<b>158.373</b>

*(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2011 – 2013 và Báo cáo Cty mẹ Quý III/2014)*

Tỷ lệ Giá vốn hàng bán trên doanh thu mảng bán hàng hóa, thành phẩm và mảng khách sạn có xu hướng tăng, từ 86,51% năm 2012 lên 94,36% năm 2013 với mảng bán hàng hóa và từ 72,67% năm 2012 lên 105,63% năm 2013, điều này góp phần làm cho lợi nhuận gộp của Công ty năm 2013 giảm so với các năm trước. Đặc biệt năm 2013, giá vốn hàng bán mảng khách sạn năm 2013 cao hơn doanh thu khiến cho lợi nhuận từ mảng khách sạn năm 2013 lỗ 2.006 triệu đồng.

**4.5. Nguyên vật liệu phục vụ sản xuất**

- Nguồn nguyên liệu sử dụng nhiều nhất là cơm dừa tươi, vỏ dừa và gáo dừa. Trong đó, nguồn cung dừa tươi được Công ty chú trọng nhiều nhất, kể đến là vỏ dừa và gáo dừa. Hàng năm, vào mùa dừa khan hiếm thì vấn đề thu mua nguyên liệu sản xuất lại gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty.
- Hiện tại, công tác đầu tư nghiên cứu giống mới, lai tạo của Tỉnh Bến Tre chủ yếu tập trung vào các giống dừa có năng suất cao, độ cao trung bình, có thể dùng để lấy dầu, chế biến công nghiệp như Sữa dừa, dầu dừa, cơm dừa nạo sấy, kẹo dừa, ... Theo thống kê, trong tổng diện tích trồng mới có đến 90,6% chọn giống dừa trồng cho mục tiêu chế biến công nghiệp; trong tổng diện tích dừa hiện đang thu hoạch có đến 63,6% trồng cho mục tiêu chế biến công nghiệp.

- Đến thời điểm hiện tại, Công ty đang thực hiện chiến lược ổn định và phát triển sản xuất, do đó tập trung xây dựng vùng nguyên liệu, mục tiêu đến năm 2020 là 12.000 ha, hình thức là hợp tác bao tiêu cho nông dân và các Tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh Bến tre, hiện đã ký hợp đồng bao tiêu trên 1000 ha. Song song đó Công ty đang triển khai xây dựng mạng lưới thu mua dừa trái trực tiếp từ nông dân, hợp tác hỗ trợ hướng dẫn kỹ thuật canh tác vườn dừa, hỗ trợ phân bón cho nông dân chăm sóc vườn dừa, đảm bảo được trên 25% nguyên liệu sản xuất. Bên đó xây dựng mạng lưới các nhà cung cấp nguyên liệu ổn định cho các nhà máy hoạt động.
- Nguồn cung nguyên liệu cho các nhà máy trong hệ thống Công ty chủ yếu là các thương lái. Các nhà cung cấp nhỏ lẻ có mức độ trung thành cao, tuy nhiên các nhà cung cấp số lượng lớn rất ít trung thành, gây nhiều khó khăn về vấn đề huy động nguồn nguyên liệu trong các thời điểm nguyên liệu khan hiếm hoặc giá cả nhiều biến động.

#### **4.6. Trình độ công nghệ**

Công ty liên tục đầu tư, cải tiến các dây chuyền, máy móc để tăng năng suất, tiết kiệm nhân công và điện năng sử dụng.

#### **4.7. Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ**

##### **➤ Sản phẩm cơm dừa sấy khô, dừa trái.**

- Hiện nay, Công ty trực tiếp quản lý 4 nhà máy sản xuất cơm dừa sấy khô đạt tiêu chuẩn của các hệ thống chất lượng HACCP, ISO22000, Halal, 5S với máy móc, thiết bị hiện đại và đang được tiếp tục đầu tư đổi mới theo công nghệ cải tiến.
- Sản phẩm cơm dừa sấy khô của Betrimex được đánh giá chất lượng tốt với hàm lượng béo tối thiểu là 63%; ẩm độ tối đa 3%; axit béo tự do tối đa 0,3% và một số tiêu chuẩn đặc biệt khác theo yêu cầu khách hàng.
- Sản phẩm dừa trái từ 9 - 10 tháng tuổi, được lột sạch vỏ, độ brix từ 5 - 7; đóng trong thùng carton 5 lớp, dừa có độ ngọt cao, giá bán cạnh tranh đã được phân phối tại Hàn Quốc.

##### **➤ Sản phẩm dầu dừa**

- Hiện Công ty có 1 phân xưởng ép dầu dừa. Nhiệm vụ của phân xưởng là thu gom vỏ lụa và thu mua nguyên liệu dừa từ bên ngoài để ép dầu thành phẩm.

##### **➤ Sản phẩm chỉ xơ dừa, mụn dừa, than gáo dừa**

- Các sản phẩm này được sản xuất bởi Công ty TNHH MTV Sản xuất chế biến Chỉ xơ dừa 25/8. Sản phẩm chỉ xơ dừa hiện tại có giá trị thấp, thường xuyên hư hỏng và có năng suất thấp, hoạt động hiệu quả nhưng không cao.

### **5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

#### **5.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh**

**Bảng 8: Một số chỉ tiêu giai đoạn 2011 – 2013 và Quý III/2014***Đơn vị: Triệu đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2011</b>	<b>Năm 2012</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Quý III/2014</b>
Tổng tài sản	431.218	511.790	514.935	511.944
Doanh thu thuần	730.398	796.294	819.626	502.191
Lợi nhuận từ HĐKD	17.103	45.463	(18.753)	13.458
Lợi nhuận khác	417	4.417	6.788	824
Lợi nhuận trước thuế	17.520	49.881	(11.966)	14.282
Lợi nhuận sau thuế	17.139	44.682	(8.632)	11.497
Tỷ lệ trả cổ tức	10%	20%	-	-

*(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2011 – 2013 và BCTC Công ty mẹ Quý III/2014)***5.2. Phân tích SWOT****a) Điểm mạnh**

- Hệ thống nhân sự từng bước được kiện toàn, tâm huyết cho sự phát triển.
- Hệ thống quản lý chặt chẽ và minh bạch
- Công ty có thương hiệu mạnh và hoạt động trong sản xuất các sản phẩm từ Dừa trên 35 năm có thị phần lớn;
- Công ty rất quan tâm đến hoạt động Marketing;
- Cơ sở vật chất, máy móc, thiết bị hiện đại và tiềm lực tài chính mạnh;
- Công ty đã xây dựng được chuỗi cung ứng tốt, tạo điều kiện phát triển ổn định và giá thành cạnh tranh;
- Sản phẩm, chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm.

**b) Điểm yếu**

- Chưa quản lý được nguyên liệu sản xuất ổn định.
- Công ty đang thực hiện Tái cấu trúc do đó hoạt động chưa đồng bộ và linh hoạt.
- Các sản phẩm chất lượng chưa đồng bộ, có sản phẩm còn ở dạng nguyên liệu thô và bán thành phẩm;
- Giá thành sản phẩm cao, kém cạnh tranh;



- Ý thức về cạnh tranh của nhân viên thấp;
- Chưa chủ động được nguồn nguyên liệu.

**c) Cơ hội**

- Xu thế hội nhập kinh tế quốc tế và chính sách khuyến khích xuất khẩu;
- Khoa học công nghệ phát triển tạo điều kiện cho việc áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường nội địa và xuất khẩu;
- Thu nhập người dân tăng trong những năm gần đây cho thấy thị trường nội địa đầy tiềm năng;
- Thị trường xuất khẩu có nhiều triển vọng vì hàng rào thuế quan dần dần được bãi bỏ;
- Hiện tại, các đối thủ cạnh tranh trong nước yếu và quy mô nhỏ.

**d) Nguy cơ**

- Đối thủ cạnh tranh xuất hiện ngày càng nhiều, đặc biệt khi Việt Nam gia nhập vào Tổ chức thương mại thế giới (WTO). Cường độ cạnh tranh của các doanh nghiệp trong ngành sẽ cao hơn nữa;
- Trình độ khoa học kỹ thuật ngày càng cao, tuổi thọ công nghệ ngày càng ngắn, tuổi thọ sản phẩm bị rút ngắn;
- Xuất hiện nhiều các sản phẩm thay thế;
- Thị trường xuất khẩu ngày càng khó khăn do các nước đưa ra nhiều tiêu chuẩn hóa lý đối với thực phẩm.

## **6. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành**

### **6.1. Triển vọng phát triển của ngành**

Hiện nay, Bến Tre có diện tích dừa lớn nhất Việt Nam, với hơn 63.000 ha, sản lượng hơn 450 triệu trái/năm, chiếm hơn 35% sản lượng dừa cả nước. Giá trị các sản phẩm từ dừa chiếm hơn 25% tổng giá trị sản xuất công nghiệp của Tỉnh. Kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm dừa chiếm 40% tổng kim ngạch xuất khẩu của Bến Tre. Năm 2000, kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm dừa chỉ có 17 triệu USD, đến năm 2011 đã tăng lên 159 triệu USD, giải quyết việc làm cho 60.000 lao động.

Nhu cầu tiêu thụ sản phẩm dừa trên thế giới ngày càng tăng. Trong đó những sản phẩm nổi bật và được nhiều khách hàng ưa chuộng là mặt hàng cơm dừa nạo sấy, bột sữa dừa, nước cốt dừa đóng lon được dùng trong công nghiệp thực phẩm, chế biến bánh kẹo, các món ăn hàng ngày. Đặc biệt, các dân tộc theo đạo Hồi và các nước phát triển đang có khuynh hướng dùng chất béo của thực vật thay cho chất béo động vật nên xuất khẩu sản phẩm dừa ngày càng tăng. Năm 2000, sản phẩm dừa của Bến Tre được xuất khẩu sang 23 nước và vùng lãnh thổ, đến 6 tháng

đầu năm 2014 kim ngạch xuất khẩu đạt 93,67 triệu USD, mục tiêu đạt 200 triệu năm 2015, số nước và vùng lãnh thổ nhập khẩu sản phẩm dừa Bến Tre đã lên đến 65.

Theo thống kê năm 2012, thị trường Trung Quốc tiêu thụ 35% sản lượng dừa tại Bến Tre, thị trường trong nước tiêu thụ 10%, phần sản lượng còn lại cung cấp cho các ngành sản xuất chế biến các sản phẩm từ dừa.

Dự báo trong thời gian tới, thị trường dừa sẽ có nhiều biến động do sự phục hồi khả năng tiêu thụ dừa trái từ Trung Quốc, bên cạnh đó, các doanh nghiệp ngày càng chú trọng đầu tư và đẩy chuyển công nghệ mới, chế biến sản phẩm có giá trị cao, nâng cao giá trị trái dừa.

## **6.2. Triển vọng phát triển của Công ty**

### **a) Thuận lợi**

- Công ty có thương hiệu mạnh và lịch sử hoạt động trong sản xuất các sản phẩm từ Dừa trên 35 năm, do đó đã tạo dựng được thị phần lớn;
- Có cơ chế quản lý chặt chẽ, minh bạch
- Công ty có nền tảng hoạt động Marketing vững mạnh và đang tiếp tục đầu tư phát triển;
- Cơ sở vật chất máy móc, thiết bị tương đối hiện đại và đang tiếp tục đầu tư cải tiến theo công nghệ mới;
- Công ty có tiềm lực tài chính mạnh;
- Công ty đã xây dựng được chuỗi cung ứng tốt, tạo điều kiện phát triển ổn định và giá thành cạnh tranh so với các công ty cùng ngành;
- Sản phẩm đạt chất lượng, tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm.

### **b) Khó khăn**

- Đội ngũ nhân sự chưa thật sự chuyên nghiệp,
- Hệ thống quản lý trong quá trình cấu trúc lại chưa linh động;
- Các sản phẩm chất lượng chưa đồng bộ, có sản phẩm còn ở dạng nguyên liệu thô;
- Công nghệ sản xuất chưa tiên tiến, giá thành sản phẩm còn ở mức cao;
- Ý thức về cạnh tranh của nhân viên thấp, ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Công ty chưa chủ động được nguồn nguyên liệu đầu vào.

Betrimex đã xây dựng được hình ảnh là một công ty lớn mạnh, thể hiện tính chuyên nghiệp trong vấn đề sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm liên quan từ dừa ngay ở địa phương lẫn các thị trường nhập khẩu như Trung Đông, Châu Âu ... Đây được xem là yếu tố then chốt quyết định đối với các nhà cung cấp nguyên liệu và khách hàng.

Công nghệ sản xuất cơm dừa sấy khô tại nhà máy Chế biến Dừa Phú Hưng là công nghệ của Srilanka, nên có thể sản xuất những mặt hàng mà các doanh nghiệp trong nước không thể sản xuất. Đây là thế mạnh của Betrimex so với các đối thủ cùng ngành trong nước.

Betrimex phấn đấu đến năm 2020, trở thành doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh - xuất nhập khẩu các sản phẩm từ dừa lớn nhất cả nước, hướng đến phát triển những sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao nhằm gia tăng giá trị cho các sản phẩm từ cây dừa và các sản phẩm nông nghiệp khác, tạo thế mạnh để phát triển bền vững trong tương lai.

## 7. Chính sách đối với người lao động

### 7.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm 30/06/2014, tổng số lao động của Công ty là 424 người.

**Bảng 9: Cơ cấu lao động Công ty đến 30/09/2014**

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
<b>Phân theo trình độ lao động</b>		
Đại học và trên đại học	100	23,60%
Cao đẳng	32	7,50%
Trung cấp	30	7,10%
Công nhân kỹ thuật	262	61,80%
Thuê hợp đồng	0	
<b>Tổng cộng</b>	<b>424</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre)

### 7.2. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

- *Chính sách lương*
  - Thu nhập bình quân của người lao động năm 2013 là: 4.300.000 đồng/người/tháng.
- *Chính sách phúc lợi xã hội*
  - Đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định về chính sách Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động, giải quyết tốt chế độ chính sách của cán bộ công nhân viên đến tuổi nghỉ hưu hoặc nghỉ việc do các lý do khác nhau.

### 7.3. Chính sách đào tạo và tuyển dụng

Mục tiêu: Xây dựng đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp, quyết tâm gắn bó lâu dài cùng sự phát triển của BETRIMEX.

Nguyên tắc:

- + Minh bạch và trung thực trong công tác tuyển dụng và đào tạo;
- + Tạo cơ hội phát triển như nhau cho từng CBCNV tùy theo năng lực làm việc và kế hoạch phát triển nhân sự, tạo đội ngũ kế thừa cho Công ty.

## **8. Chính sách cổ tức**

Công ty thực hiện chính sách chia cổ tức hàng năm khi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có lãi. Năm 2012, tỷ lệ cổ tức là 20% gồm 10% cổ tức bằng tiền mặt và 10% cổ tức bằng cổ phiếu. Năm 2013, do hoạt động kinh doanh của Công ty bị lỗ nên không chia cổ tức. Kế hoạch chia cổ tức năm 2014 là tỷ lệ cổ tức bằng 70% lợi nhuận chưa phân phối.

## **9. Tình hình tài chính**

### **9.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

#### **a) Trích khấu hao tài sản cố định**

Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá: là toàn bộ chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Phương pháp khấu hao: khấu hao được tính dựa trên nguyên giá của tài sản cố định và theo phương pháp khấu hao đường thẳng. Tỷ lệ khấu hao hàng năm dựa trên mức độ hữu dụng dự tính của tài sản cố định phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Thời gian hữu dụng được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	03 - 20 năm
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	05 - 30 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 10 năm
Khác	04 - 25 năm

#### **b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre luôn cố gắng thanh toán đầy đủ các khoản nợ phải trả.

#### **c) Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre thực hiện nộp thuế đầy đủ theo nghĩa vụ. Đến 30/09/2014, Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty là: 29.884.569 đồng.

**Bảng 10: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước tại 30/09/2014**

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ
Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	0
Thuế thu nhập cá nhân	220.437.388	29.884.569
<b>Tổng cộng</b>	<b>220.437.388</b>	<b>29.884.569</b>

(Nguồn: Thuyết minh BCTC Công ty mẹ Quý III/2014)

**d) Trích lập các quỹ****Bảng 11: Tình hình trích lập các quỹ năm 2011 - 2013 và Quý III/2014**

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Quỹ khen thưởng phúc lợi	321.556.794	1.792.904.686	4.420.703.313	1.329.803.617
Quỹ Đầu tư phát triển	1.649.403.475	3.191.840.357	1.569.317.653	-
Quỹ Dự phòng Tài chính	5.766.081.995	6.852.362.177	8.262.131.617	6.741.465.486

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2011 - 2013 và BCTC Công ty mẹ Quý III/2014)

**e) Tình hình công nợ hiện nay đến thời điểm Quý III/2014****➤ Các khoản phải thu****Bảng 12: Các khoản phải thu của Công ty năm 2011- 2013 và Quý III/2014**

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>104.590</b>	<b>69.203</b>	<b>48.313</b>	<b>69.951</b>
Phải thu khách hàng	43.829	41.063	38.707	61.942
Trả trước người bán	21.528	14.774	8.045	6.872
Các khoản phải thu khác	39.837	14.224	2.885	1.377
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(604)	(858)	(1.323)	(240)
<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>4.912</b>	<b>237</b>	<b>13.485</b>	<b>0</b>

CHỈ TIÊU	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Phải thu dài hạn của khách hàng	3.204	17	17	17
Phải thu dài hạn khác	3.396	2.270	15.741	2.799
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	(1.688)	(2.050)	(2.273)	(2.816)
<b>Tổng</b>	<b>109.502</b>	<b>69.440</b>	<b>61.799</b>	<b>69.951</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2011 - 2013 và BCTC Công ty mẹ Quý III/2014)

➤ **Các khoản phải trả**

**Bảng 13: Nợ phải trả của Công ty năm 2011 - 2013 và Quý III/2014**

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>232.394</b>	<b>232.252</b>	<b>246.476</b>	282.972
Vay và nợ ngắn hạn	204.573	108.500	142.910	250.386
Phải trả người bán	10.684	15.527	34.110	12.028
Người mua trả tiền trước	5.202	7.966	54.131	11.395
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.141	4.197	1.143	29
Phải trả người lao động	2.454	4.397	2.504	2.948
Chi phí phải trả	3.348	2.025	1.901	3.901
Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	4.670	87.846	5.357	951
Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	1.793	4.421	1.329
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>6.321</b>	<b>38.487</b>	<b>57.118</b>	<b>40.312</b>
Phải trả dài hạn người bán	5.175	4.675	4.175	4.174
Phải trả dài hạn khác	976	1.042	1.138	1.185
Vay và nợ dài hạn	-	32.443	51.658	34.626
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	170	-	-	-

CHỈ TIÊU	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Doanh thu chưa thực hiện	-	328	147	325
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>238.714</b>	<b>270.739</b>	<b>303.594</b>	<b>323.284</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2011 - 2013 và BCTC Công ty mẹ Quý III/2014)

## 9.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 14: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2011 – 2013**

CHỈ TIÊU	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,26	1,44	1,14
Hệ số thanh toán nhanh	1,13	1,22	0,80
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	55,36%	52,90%	58,69%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	132,67%	128,34%	162,21%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	26,21	17,04	11,40
Số ngày vòng quay hàng tồn kho	13,74	21,12	31,57
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản	1,69	1,56	1,59
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,35%	5,61%	-1,05%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	2,34%	5,71%	-2,29%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9,53%	21,18%	-4,63%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	3,97%	8,73%	-1,68%

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC hợp nhất kiểm toán 2011 – 2013)

## 10. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát

### 10.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Trần Trung Hiếu	Chủ tịch Hội đồng quản trị	0	0
2	Trần Văn Đức	Thành viên Hội đồng quản trị	13.035	0,13 %
3	Cao Thị Thanh Nhân	Thành viên Hội đồng quản trị	0	0
4	Tôn Thị Nhật Giang	Thành viên Hội đồng quản trị	0	0
5	Phan Gia Vũ Duy	Thành viên Hội đồng quản trị	0	0

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre)

#### 10.2. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Trương Thanh Tùng	Trưởng Ban Kiểm soát	1.760	0,02 %
2	Nguyễn Hoàng Chương	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0
3	Nguyễn Thanh Phương	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre)

#### 10.3. Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Trần Văn Đức	Tổng Giám đốc	13.035	0,13 %
2	Nguyễn Minh Tuấn	P.Tổng Giám Đốc	0	0
3	Ngô Văn Kiêm	Giám đốc Khối Kỹ thuật Sản xuất	0	0
4	Cao Thị Thanh Nhân	Giám đốc Khối Tài chính	0	0



Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)
5	Nguyễn Thị Loan Trinh	Trưởng phòng Kế Toán	0	0

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre)

## 11. Tài sản

### ➤ Giá trị tài sản của Công ty theo BCTC tại ngày 31/12/2013

**Bảng 15: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2013**

Đơn vị: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>161.180.378.786</b>	<b>115.106.333.944</b>	<b>71,41%</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	85.569.242.891	64.858.256.009	75,80%
Máy móc thiết bị	62.355.471.005	42.696.691.121	68,47%
Phương tiện vận tải	10.993.312.389	6.638.111.079	60,38%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	794.886.330	509.983.856	64,16%
Tài sản cố định khác	1.467.466.171	403.291.879	27,48%
<b>Tài sản cố định thuê tài chính</b>	<b>4.278.102.415</b>	<b>4.173.887.041</b>	<b>97,56%</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	575.855.425	563.520.670	97,8%
Máy móc thiết bị	3.702.246.990	3.610.366.371	97,52%
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>38.495.504.874</b>	<b>38.398.239.408</b>	<b>99,75%</b>
Quyền sử dụng đất	38.384.541.783	38.314.052.850	99,8%
TSCĐ vô hình khác	110.963.091	84.186.558	75,87%
<b>Tổng cộng</b>	<b>203.953.986.075</b>	<b>157.678.460.393</b>	<b>77,31%</b>

(Nguồn: Thuyết minh BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013)

### ➤ Tình hình sử dụng đất đai:

**Bảng 16: Tình hình sử dụng đất của Công ty đến 30/09/2014**

BDSĐG	Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Ghi chú
Trụ sở chính Công ty	Số 75 đường 30/4, Phường 3, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre	1.220,30	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Thuê đất trả tiền hằng năm
Nhà máy SX Than hoạt tính	Số 124A, đường Nguyễn Đình Chiểu, xã Phú Hưng, TP. Bến Tre	10.658,8	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Thuê đất trả tiền hằng năm
Nhà máy SX Than hoạt tính(Bờ sông)	Số 124A, đường Nguyễn Đình Chiểu, xã Phú Hưng, TP. Bến Tre	2.236,90	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Thuê đất trả tiền hằng năm
Xí nghiệp SX hàng xuất khẩu(Khu kho 1/5)	Xí nghiệp SX hàng xuất khẩu. Đ/chỉ: Số 124A, đường Nguyễn Đình Chiểu, xã Phú Hưng, TP. Bến Tre	32.658,30	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Thuê đất trả tiền hằng năm
Xí nghiệp SX hàng xuất khẩu (Khu kho 1/5)	Số 124A, đường Nguyễn Đình Chiểu, xã Phú Hưng, TP. Bến Tre	5.212,50	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Thuê đất trả tiền hằng năm
Công ty BTCO, sản xuất CDNS	Số 26, Khu phố 1, P.08, TP. Bến Tre	9.855,30	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Thuê đất trả tiền hằng năm
Nhà cổ	Số 37 đường Cách mạng Tháng Tám, TP. Bến Tre	1.469,00	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Thuê đất trả tiền hằng năm
Khung kho tiền chế	Khu phố 1, P.7, TP Bến Tre	2.619,60	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Thuê đất trả tiền hằng năm
Kho chứa hàng hóa	Ấp Phú Chánh, xã Phú Hưng, Tp. Bến Tre	7.736,40	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Thuê đất trả tiền hằng năm
Đất trống	Phường 7, TP. Bến Tre	4.581,30	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Thuê đất trả tiền hằng năm
Nhà kho,xưởng sản xuất cơm dừa nạo sấy	Ấp Tân Lộc, Xã Tân Hội, Mô Cày Nam	10.773	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Thuê đất trả tiền hằng năm
Đất trống	Khu phố 3, P8, TP Bến Tre	2.181,40	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Thuê đất trả tiền hằng năm
Nhà máy chế biến dừa Phú Hưng	Xã Phú Hưng, TP Bến Tre	5.910,90	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Thuê đất trả tiền thuê 30 năm

BĐSDG	Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Ghi chú
Phân xưởng 2	Phân xưởng 2 - ấp Phú Chiến, Phú Hưng, TP. Bến Tre	1.244,60		Đất thuê
Nhà máy chế biến dừa Phú Hưng	Xã Phú Hưng, Bến Tre	11.453,60	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Thuê đất trả tiền thuê 30 năm
Trung bày sản phẩm	Số 75B đường 30/4, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre	291,70	Nhà tạm	Mua
Phân xưởng sản xuất chỉ xơ dừa	Xã Bình Hòa, Huyện Giồng Tôm, tỉnh Bến Tre	3.328,80	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Mua
Đất trống	Phường 6, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre (Ô.Trần Văn Đức đứng tên)	516,00	Đất ở đô thị (200,0 m <sup>2</sup> ) Đất trồng lúa (316,0 m <sup>2</sup> )	Mua
Đất trống	Phường 6, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre (Ô.Trần Văn Đức đứng tên)	402,20	Đất ở đô thị (200,0 m <sup>2</sup> ) Đất trồng lúa (202,2 m <sup>2</sup> )	Mua
Đất trống	Phường 6, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre (Trần Văn Đức đứng tên)	598,40	Đất ở đô thị (200,0 m <sup>2</sup> ) Đất trồng lúa (398,4 m <sup>2</sup> )	Mua
Đất trống	Phường 6, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre (Trần Văn Đức đứng tên)	535,30	Đất trồng lúa	Mua
Đang san lấp mặt bằng	Xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	23.069,20	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất
Đang san lấp mặt bằng	xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	72.177,80	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất
Kho TT Thương mại	Xã Hữu Định, Châu Thành, Bến Tre	2.581,00	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Mua

BĐSDG	Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Ghi chú
Phân xưởng Thành Thới B	Ấp Tân Bình, Xã Thành Thới B, Mô Cày Nam, Bến Tre	4.064,00	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Mua
Phân xưởng Mỹ Thành	Hẻm cấp sông Hàm Luông, Ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Thành, Châu Thành, Bến Tre	7.045,80	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Mua
Phân xưởng sản xuất chỉ xơ dừa	Thạnh Phú Đông, Huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	13.358,00	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Mua nhưng chưa có giấy chứng nhận QSD
Phân xưởng Phú Vang	Phân xưởng Phú Vang - Phú Vang, Bình Đại	1.781,00	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Mua nhưng chưa có giấy chứng nhận QSD
Phân xưởng 2	Phú Hưng, TP. Bến Tre	3.616,50	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Mua lại của Công ty Trúc Giang, tạm thời chuyển sang thuê đất

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre)

## 12. Kế hoạch kinh doanh năm 2014 - 2017

### 12.1. Kế hoạch về doanh thu lợi nhuận giai đoạn 2014 - 2017

**Bảng 17: Kế hoạch kinh doanh 2014 - 2017**

CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Doanh thu thuần	744.908	824.962	922.169	1.071.982
Lợi nhuận sau thuế	10.009	15.316	39.143	42.430
Vốn điều lệ	99.000	111.004	161.732	161.732
Tỷ lệ cổ tức dự kiến	5%	10%	10%	10%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre)

### 12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

#### ➤ Xây dựng thương hiệu Công ty trên thị trường

Định hướng đến năm 2020, CTCP XNK Bến Tre sẽ trở thành Tổng công ty xuất nhập khẩu các sản phẩm từ dừa lớn nhất của Việt Nam. Các sản phẩm dự định phát triển trong giai đoạn này là các sản phẩm mang lại giá trị cao như: nước dừa đóng hộp, sữa dừa đóng hộp, than hoạt tính,

com dừa sấy khô và các sản phẩm nông sản khác ... từng bước xây dựng nên thương hiệu Betrimex về sản xuất các sản phẩm chất lượng cao từ dừa.

➤ **Cấu trúc tài chính**

Trong giai đoạn từ 2013 – 2015, Công ty tiến hành thực hiện xây dựng cơ bản các dự án mở rộng ngành nghề và sản phẩm mới nên vay trung dài hạn sẽ tăng. Mục tiêu cấu trúc tài chính giai đoạn này là: tỷ lệ nợ vay trên tổng tài sản dự kiến từ 55% đến 66%. Giai đoạn từ 2016 – 2017 là giai đoạn tất cả các dự án đã đi vào hoạt động, tạo doanh thu và lợi nhuận, đồng thời có tích lũy để trả nợ vay trung dài hạn. Mục tiêu cấu trúc tài chính giai đoạn này là: tỷ lệ nợ vay trên tổng tài sản dự kiến giảm từ 62% xuống 54%.

➤ **Đầu tư công nghệ sản xuất tiên tiến**

Công ty BETRIMEX phấn đấu đến năm 2017 sẽ thay mới các dây chuyền sản xuất CDSK cũ, đầu tư các thiết bị, dây chuyền sản xuất công nghệ cao nhằm tăng hiệu quả và chất lượng trong quá trình sản xuất. Bên cạnh đó, BETRIMEX sẽ đầu tư dây chuyền sản xuất áp dụng công nghệ tiên tiến của các nước Châu Âu như Thụy Điển, Pháp, Đức và các nước tiên tiến khác nhằm sản xuất các sản phẩm mới như nước dừa, sữa dừa, than hoạt tính, ...

➤ **Xây dựng vùng nguyên liệu đầu vào**

Đến năm 2017, xây dựng và hoàn tất 2 trung tâm nguyên liệu tại hai huyện trọng điểm dừa của Bến Tre là tại Phong Nẫm, Giồng Trôm và tại xã Tân Hội, Mỏ Cày Nam. Bên đó nâng sản lượng 08 cơ sở chặt gọt com dừa của Công ty với sản lượng cung cấp com dừa tươi mỗi cơ sở khoảng 6 tấn/ngày, 02 trung tâm nguyên liệu khả năng thu mua 82 triệu trái/năm, 02 bãi lột dừa sản lượng 11 triệu trái/năm, chủ động được nguồn cung nguyên liệu sẵn sàng đáp ứng yêu cầu sản xuất của các đơn vị trong hệ thống.

Xây dựng vùng nguyên liệu rộng trên 10.000 ha ở 04 huyện: Mỏ Cày, Giồng Trôm, Châu Thành, Bình Đại phục vụ việc ổn định cung cấp nguyên liệu cho toàn hệ thống Công ty.

➤ **Xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng, năng động**

Nguồn nhân lực là tài sản xác định năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, mục tiêu trong chiến lược nhân sự năm 2013 - 2017 của BETRIMEX là: xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên chất lượng, nhiệt tâm và gắn bó với Công ty.

Đội ngũ nhân sự chất lượng: chất lượng nhân sự thể hiện trong hiệu quả công việc được giao cũng như khả năng tìm tòi, sáng tạo, đề xuất áp dụng những cách làm mới.

Đội ngũ nhân sự năng động: luôn thể hiện tinh thần cầu tiến và ý chí phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ với hiệu quả tốt nhất, sẵn sàng thích ứng và có thể thúc đẩy thay đổi theo hướng tích cực và ngày càng tốt hơn. Mục tiêu đến năm 2017 số nhân sự từ 35 tuổi trở xuống chiếm hơn 70% số lượng nhân sự toàn Công ty, sức trẻ của đội ngũ cán bộ công nhân viên có liên quan trực tiếp đến tính năng động của nguồn nhân lực.

Đội ngũ nhân sự nhiệt tâm và gắn bó: mong muốn đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

➤ ***Xây dựng và phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin***

Đảm bảo cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin ổn định, bảo mật, an toàn, hiệu quả tài nguyên thông tin. Phát triển khả năng nhận thức, sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu công việc. Nâng cấp website Công ty nhằm quảng bá thương hiệu BETRIMEX theo con đường hội nhập và phát triển.

Bảo đảm tính an toàn, tiện dụng và bảo mật, hiệu quả thông tin trong toàn hệ thống. Ngăn chặn các truy cập trái phép từ bên ngoài và hạn chế mức truy cập người sử dụng mạng. Đảm bảo hệ điều hành của tất cả các máy trạm hoạt động tốt, ngăn chặn virus. Đồng thời được quyền yêu cầu các phòng ban/đơn vị trong việc tuân thủ tính bảo mật và an toàn hệ thống.

Phối hợp với các phòng ban/ đơn vị trong việc đào tạo, hướng dẫn sử dụng công nghệ thông tin cho cán bộ công nhân viên Công ty, từng bước nâng cao năng lực ứng dụng của cán bộ công nhân viên phù hợp hướng phát triển của Công ty.

Tham gia triển khai các dự án công nghệ thông tin của Công ty. Soạn thảo các quy trình, quy định công nghệ thông tin nhằm hỗ trợ cho bộ phận công nghệ thông tin xử lý công việc được tốt hơn, đáp ứng nhu cầu công việc của cán bộ công nhân viên. Xây dựng và phát triển hệ thống công nghệ thông tin hoàn chỉnh: đáp ứng nhu cầu công việc; đáp ứng theo mô hình quản lý tập trung (xây dựng và phát triển hệ thống công nghệ thông tin xuống 03 chi nhánh, nhà máy). Đưa các ứng dụng công nghệ thông tin vào hệ thống BETRIMEX phù hợp với công cuộc hội nhập và sự phát triển của Công ty.

### **12.3. Định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn tới**

➤ ***Tầm nhìn:***

Đến năm 2020, Betrimex trở thành doanh nghiệp sản xuất – kinh doanh – xuất nhập khẩu các sản phẩm từ dừa lớn nhất cả nước, hướng đến phát triển những sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao nhằm gia tăng giá trị cho các sản phẩm từ cây dừa và các sản phẩm nông nghiệp khác, tạo thế phát triển bền vững.

Xây dựng Betrimex trở thành một doanh nghiệp có môi trường làm việc thuận lợi, chuyên nghiệp với các chế độ đãi ngộ tốt giúp nhân viên phát huy năng lực và cống hiến.

➤ ***Sứ mệnh***

Tạo ra những sản phẩm có chất lượng và giá trị gia tăng cao, tối ưu hóa nhu cầu khách hàng, nâng cao giá trị cây dừa và các sản phẩm nông nghiệp, đồng hành phát triển doanh nghiệp và nông dân.

Thực hiện chế độ đãi ngộ thỏa đáng về vật chất và tinh thần nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên tạo ra nhiều giá trị mới cho khách hàng, cổ đông và toàn xã hội.

**13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty**

Không có.

## VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

### 1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá

- Cổ phần chào bán : Cổ phần Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng.
- Số cổ phần chào bán : 3.960.000 cổ phiếu (chiếm 40,00% vốn điều lệ)
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần.
- Giá khởi điểm bán đấu giá: 18.200 đồng/cổ phần.
- Bước giá : 100 đồng.
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối thiểu là: 3.960.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối đa là: 3.960.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được phép mua tối đa là: 3.960.000 cổ phần.
- Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá và phát Phiếu tham dự đấu giá: Từ ngày 21/01/2015 đến ngày 25/02/2015 tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh.
- Nộp tiền cọc: Từ ngày 21/01/2015 đến ngày 25/02/2015

Nộp trực tiếp vào tài khoản hoặc chuyển khoản vào tài khoản:

- Tên tài khoản: **Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)**
- Số tài khoản: 10201-000141315-1 Tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hà Nội
- Nội dung nộp tiền/chuyển tiền: Họ và tên/tên tổ chức, Số CMT/Số ĐKKD (ngày và nơi cấp); Nộp tiền đặt cọc mua 3.960.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre.

- Nộp Phiếu tham dự đấu giá:

Tại tổ chức thực hiện bán đấu giá từ ngày 21/01/2015 đến 16h ngày 26/02/2015:

- **Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam**  
Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội  
Chi nhánh: Số 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Tại địa điểm bán đấu giá từ ngày 21/01/2015 đến trước 14h ngày 27/02/2015:



- **Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre**

Địa điểm: Số 75 Đường 30/4, Phường 3, TP Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

Nộp qua đường bưu điện: gửi về Tổ chức thực hiện bán đấu giá trước 16h00 ngày 26/02/2015 theo địa chỉ:

- **Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam**

Chi nhánh: Số 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

- Tổ chức đấu giá : Buổi đấu giá được tổ chức vào lúc 14h00 ngày 27/02/2015

- **Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre**

Số 75 Đường 30/4, Phường 3, TP Bến Tre, Tỉnh Bến Tre.

- Nộp tiền mua cổ phần: Từ ngày 02/03/2015 đến ngày 13/03/2015

Nộp trực tiếp vào tài khoản hoặc chuyển khoản vào tài khoản:

- Tên tài khoản: **Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)**

- Số tài khoản: 10201-000141315-1 Tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hà Nội

- Nội dung nộp tiền/chuyển tiền: Họ và tên/tên tổ chức, Số CMT/Số ĐKKD (ngày và nơi cấp); Thanh toán tiền mua 3.960.000 cổ phần của CTCP Xuất nhập khẩu Bến Tre.

## 2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký.

## 3. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá và đợt đấu giá được công bố tại:

- **Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam**

Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04. 3556 2875 Fax: 04. 3556 2874

Chi nhánh: Số 49 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08. 3820 9987 Fax: 08. 3820 9993

Website: [www.vietinbanksc.com.vn](http://www.vietinbanksc.com.vn)

- **Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước**

Website: [www.scic.vn](http://www.scic.vn)

**- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre**

Địa điểm : Số 75 Đường 30/4, Phường 3, TP Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

Điện thoại: 075 3813287

Fax: 075 3822287

**4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan****4.1 Đối tượng tham gia đấu giá**

Các tổ chức kinh tế, cá nhân Việt Nam và nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam (sau đây gọi chung là nhà đầu tư), cụ thể:

- **Nhà đầu tư trong nước:** là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- **Nhà đầu tư nước ngoài:** ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- **Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- Mỗi nhà đầu tư được phát một phiếu đấu giá và chỉ được ghi 01 mức giá đặt mua vào Phiếu tham dự đấu giá.

**4.2 Điều kiện tham gia đấu giá**

- Có Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định.
- Đặt cọc đủ giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban tổ chức đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.
- Tuân thủ các quy định của Quy chế đấu giá

**5. Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá**

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký đồng thời phải xuất trình:

- **Đối với cá nhân trong nước:**
  - Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
  - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

- **Đối với tổ chức trong nước:**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
- Giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc

- **Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:**

- Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp.
- Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
- Giấy uỷ quyền (nếu có);
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

## **6. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá**

### **6.1 Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ**

- Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát; Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định; Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị.

### **6.2 Bỏ Phiếu tham dự đấu giá kín theo đúng thời hạn quy định.**

## **7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần**

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử [www.vcbs.com.vn](http://www.vcbs.com.vn) và [www.scic.vn](http://www.scic.vn) để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

**VI. THAY LỜI KẾT**

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai .... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn.

*Thành phố Bến Tre, ngày    tháng    năm 2015*

**ĐẠI DIỆN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**XUẤT NHẬP KHẨU BẾN TRE**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN**  
**NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Văn Đức**

**Huỳnh Minh Trí**